

SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT-SKMT

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2026

V/v chủ động triển khai các biện pháp
đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường
và phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa lũ năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trung tâm Y tế các khu vực.

Thực hiện Công văn số 2501/BYT-PB, ngày 09/4/2026 của Bộ Y tế về việc chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa lũ năm 2026.

Để chủ động ứng phó phòng, chống hiệu quả dịch bệnh do mưa lũ và các tình huống thiên tai trong năm 2026, đảm bảo cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, phòng tránh nguy cơ ô nhiễm từ chất thải, góp phần phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực triển khai các nội dung sau:

1. Trước khi xảy ra bão, lũ

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, lồng ghép nội dung đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường trong các kế hoạch ứng phó.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; xử lý kịp thời các sự cố ô nhiễm nguồn nước; phân công đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ Y tế và người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống và ứng phó với mưa lớn, bão, lũ; chuẩn bị đầy đủ dụng cụ chứa nước sạch, phương tiện và hóa chất xử lý môi trường; bảo đảm vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. phổ biến một số triệu chứng thường gặp trong mưa, lũ tại Phụ lục 1 “*Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)*” tại Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế đồng thời theo hướng dẫn tại cuốn tài liệu “*Sổ tay hướng dẫn xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt*” của Cục Quản lý môi trường Y tế (xuất bản 2024) và Phụ lục I, II kèm theo.

2. Khi xảy ra bão, lũ

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình ngập lụt, tình hình vệ sinh môi trường và quản lý chất thải trong các cơ sở Y tế trên địa bàn.

- Hướng dẫn người dân biện pháp xử lý nước và khử trùng nước đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng an toàn trong điều kiện bão, lũ.

- Phối hợp, hướng dẫn người dân, các cơ quan ban ngành, đoàn thể tổ chức thu gom và phân loại, xử lý rác thải hàng ngày để phòng chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm, ăn uống hợp vệ sinh, thực hiện ăn chín, uống sôi, không sử dụng các thực phẩm quá hạn, thực phẩm ôi thiu.

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ sức khỏe người dân tại nơi sơ tán, trú ẩn tập trung để phát hiện sớm người có triệu chứng mắc bệnh truyền nhiễm và các vấn đề Y tế cần xử trí khác.

3. Sau khi xảy ra bão, lũ

- Có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý môi trường, thu gom, xử lý xác súc vật chết; xử lý các giếng khoan, giếng đào, bể nước bị ngập lụt theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức phun hóa chất diệt côn trùng và véc tơ gây bệnh tại các khu vực bị ngập sau khi nước rút.

- Thực hiện lấy mẫu nước tại các công trình cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bị ảnh hưởng. Tăng cường kiểm tra vệ sinh chất lượng nước hộ gia đình.

- Báo cáo về thiệt hại và các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai (nếu có) theo mẫu tại phụ lục III gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo Sở Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

* Mọi chi tiết xin liên hệ CN. Nông Thị Thuý An, số điện thoại: 0972095323 - Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo đề phối hợp.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính đề nghị UBND các xã, phường, Trung tâm Y tế các khu vực quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, SKMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Hoa

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN PHA HÓA CHẤT XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG
HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN NƯỚC

(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-SKMT ngày 11/6/2026 của TTKSBT)

I. Pha hóa chất phun thanh khiết môi trường

Trong công tác phòng chống dịch, các dung dịch pha từ các hóa chất chứa Clo với **nồng độ 0,5% và 1,25% clo hoạt tính** thường được sử dụng tùy theo mục đích và cách thức của việc khử trùng và tùy thuộc vào từng loại dịch bệnh. Việc tính nồng độ dung dịch phải dựa vào Clo hoạt tính.

- Vì các hóa chất khác nhau có hàm lượng Clo hoạt tính khác nhau, cho nên phải tính đủ khối lượng hóa chất cần thiết để đạt được dung dịch có nồng độ Clo hoạt tính muốn sử dụng.

- Lượng hóa chất chứa Clo cần để pha số lít dung dịch với nồng độ Clo hoạt tính theo yêu cầu được tính theo công thức sau:

$$\text{Lượng hóa chất (gam)} = \frac{\text{Nồng độ Clo hoạt tính của DD cần pha (\%)} \times \text{số lít}}{\text{Hàm lượng Clo hoạt tính của hóa chất sử dụng (\%)*}} \times 1000$$

* Hàm lượng Clo hoạt tính của hóa chất sử dụng luôn được nhà sản xuất ghi trên nhãn, bao bì hoặc bảng hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

Ví dụ: Để pha 10 lít dung dịch có nồng độ Clo hoạt tính 0,5% từ bột Cloramin B 25% Clo hoạt tính, cần: $(0,5 \times 10 / 25) \times 1000 = 200$ gam.

Để pha 10 lít dung dịch có nồng độ Clo hoạt tính 0,5% từ bột canxi hypochloride 70% Clo hoạt tính, cần: $(0,5 \times 10 / 70) \times 1000 = 72$ gam.

Để pha 10 lít dung dịch có nồng độ Clo hoạt tính 0,5% từ bột Natri dichloroisocianurate 60% Clo hoạt tính, cần: $(0,5 \times 10 / 60) \times 1000 = 84$ gam.

Bảng 1. Lượng hóa chất chứa Clo để pha 10 lít dung dịch với các nồng độ Clo hoạt tính thường sử dụng trong công tác phòng chống dịch

Tên hóa chất (hàm lượng clo hoạt tính)	Lượng hóa chất cần để pha 10 lít dung dịch có nồng độ clo hoạt tính				Ghi chú
	0,25%	0,5%	1,25%	2%	
Cloramin B 25%	100g	200g	500g	800g	
Canxi HypoChloride (70%)	36g	72g	180g	286g	
Bột Natri dichloroisocianurate (60%)	42g	84g	210g	333g	

Cách pha: Hòa tan hoàn toàn lượng hóa chất cần thiết cho vừa đủ 10 lít nước sạch.

- Các dung dịch khử trùng có Clo sẽ giảm tác dụng nhanh theo thời gian, cho nên chỉ pha đủ lượng cần sử dụng và phải sử dụng càng sớm càng tốt sau khi pha. Tốt nhất chỉ pha và sử dụng trong ngày, không nên pha sẵn để dự trữ. Dung dịch khử trùng chứa Clo đã pha cần bảo quản ở nơi khô, mát, đầy kín, tránh ánh sáng.

- Xử lý môi trường ô nhiễm khu vực nhà bệnh nhân, khu vực nhà tiêu, cống rãnh, chuồng trại, khu vực xác súc vật chết... tại khu vực ổ dịch: Phun dung dịch nồng độ 0,5% clo hoạt tính tại những nơi này với liều lượng 0,3 - 0,5 lít/m².

II. Hướng dẫn sử dụng hóa chất khử khuẩn nước

1. Đối với viên Cloramin B 250 mg

Viên nén Cloramin B 250 mg được đựng trong lọ nhựa nắp, nút đảm bảo. Mỗi lọ đựng 100 viên nén.

1.1. Công dụng: Dùng khử trùng nước uống.

1.2. Cách dùng, liều lượng:

- Hoà tan 1 viên Cloramin B 250 mg trong 25 lít nước cần khử trùng (để rút ngắn thời gian hoà tan nên nghiền vỡ viên thuốc trước khi hoà vào nước).

- Sau khi hoà tan 30 phút có thể dùng được nước đã khử trùng.

- Phải đun sôi nước khử trùng mới được uống.

1.3. Chống chỉ định: Không được uống trực tiếp viên thuốc.

1.4. Bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng.

2. Đối với bột Cloramin B 25%

- Loại hóa chất đang được sử dụng rộng rãi nhất ở Việt Nam hiện nay là Cloramin B. Đây là hóa chất mà Bộ Y tế đã cấp cho các địa phương để xử lý nước cho nhân dân trong và sau bão lụt. Cloramin B được sử dụng dưới 2 dạng viên 0,25g và bột. Hàm lượng Clo hoạt tính của loại bột thường là 25%.

- Khử trùng bằng bột Cloramin B 25% thì theo tỷ lệ: Dùng 10g bột Cloramin B cho 1 m³ nước. Có thể dùng thìa canh để đong bột Cloramin B, mỗi thìa canh đầy tương đương với 10g. Nếu dụng cụ chứa nước dưới 1 m³ chẳng hạn chứa được 300 lít thì cần khoảng 1/3 thìa canh bột Cloramin B. Lượng hóa chất khử trùng này phải được hòa tan đều trong nước và để sau 30 phút là có thể dùng được. Nước đã khử trùng vẫn phải đun sôi mới được uống. (Chú ý: nước phải được làm trong trước khi khử trùng thì theo tỷ lệ này).

Phụ lục II

BẢNG KHỐI LƯỢNG HÓA CHẤT TÍNH SẴN ĐỂ KHỬ TRÙNG GIẾNG

(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-SKMT ngày 11/6/2026 của TTKSBT)

Đơn vị tính bằng gam (g)

Chiều cao cột nước (m)	Đường kính giếng nước (m)											
	0,5	0,6	0,7	0,8	0,9	1,0	1,1	1,2	1,3	1,4	1,5	1,6
1,0	2	3	4	5	7	8	10	11	15	17	18	20
1,5	3	5	6	8	10	12	15	17	20	25	27	30
2,0	4	5	8	10	15	16	20	25	30	35	37	40
2,5	5	7	10	15	16	20	25	30	35	40	45	50
3,0	6	10	12	15	20	25	30	35	40	45	55	60
3,5	7	10	15	20	25	30	35	40	45	55	60	70
4,0	8	12	15	20	25	35	40	45	55	60	70	80
4,5	9	15	20	25	30	35	45	50	60	70	80	90
5,0	10	15	20	25	35	40	50	60	70	80	90	100
5,5	12	18	25	30	35	45	55	65	75	85	100	110
6,0	12	20	25	30	40	50	60	70	80	95	110	120

Chú ý: Lượng Cloramin trong bảng này được tính theo bột Cloramin có nồng độ Clo hoạt tính là 25%. Số gam được làm tròn để dễ nhớ và áp dụng. Nếu sử dụng bột Cloramin có nồng độ Clo hoạt tính khác (cao hơn hoặc thấp hơn) thì phải điều chỉnh cho phù hợp.

Phụ lục III
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THIẾT HẠI VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI
(Kèm Công văn số /TTKSBT-SKMT ngày 11/6/2026 của TTKSBT)

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC -

Tuyên Quang, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THIẾT HẠI VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO MƯA LŨ

Ngày tháng năm

STT	Nội dung		Lũy tích trước thời điểm BC	Phát sinh mới trong ngày	Tổng
1	Thiết hại về người (lập danh sách chi tiết số người bị thiết hại)				
1.1	Tổng số người tử vong				
	Xử lý thi hài	Hỏa táng			
		Chôn cất			
		Chờ xử lý			
		Chưa rõ			
1.3	Tổng số người bị thương tích, Trong đó:				
	Đến cơ sở y tế điều trị				
	Khỏi, ra viện				
	Hiện đang điều trị				
	Chuyển tuyến				
	Khác				
	*Phân loại thương tích	Gãy xương			
		Chấn thương sọ não			
		Đa chấn thương			
		Ngã nước			
		khác			
1.4	Số người bị mất tích				
2	Thiết hại về cơ sở, vật chất, TTB				

STT	Nội dung		Lũy tích trước thời điểm BC	Phát sinh mới trong ngày	Tổng
2.1	<i>Cơ sở y tế</i>				
	Do bị ngập lụt				
	Ảnh hưởng hư hỏng khác				
2.2	<i>Cơ quan, công sở, khu vực công cộng..</i>				
	Do bị ngập lụt				
	Ảnh hưởng hư hỏng khác				
2.3	<i>Hộ gia đình người dân</i>				
	Do bị ngập lụt				
	Ảnh hưởng hư hỏng khác				
	* Trong đó nhà của cán bộ y tế				
2.4	Thiệt hại về Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng đối với cơ sở y tế (liệt kê chi tiết tại bảng 1 kèm theo)				
	Số trang thiết bị y tế bị mất, hư hỏng				
	cơ sở hạ tầng, công trình hư hỏng				
3	<i>Tình hình khắc phục sau bão, lũ</i>				
3.1	<i>Khử khuẩn môi trường</i>				
	Số cơ sở y tế	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
	Số công sở, đơn vị, khu vực công cộng	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
	Số hộ gia đình	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
3.2	<i>Xử lý nguồn nước sinh hoạt</i>				
	Số cơ sở y tế	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
	Số công trình cấp nước tập trung	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
	Số công trình cấp nước hộ gia đình (giếng khoan, giếng đào...)	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			

STT	Nội dung		Lũy tích trước thời điểm BC	Phát sinh mới trong ngày	Tổng
	Số công sở, đơn vị, khu vực công cộng	<i>Bị ảnh hưởng</i>			
		<i>Đã được xử lý</i>			
3.3	Tổng số hộ dân di dời khẩn cấp				
	<i>Trong đó nhà của cán bộ y tế</i>				
4	Vật tư, thiết bị, hóa chất khử trùng đã sử dụng				
	<i>Hóa chất dạng bột (Kg)</i>				
	<i>Hóa chất dạng viên (viên) ghi rõ từng loại</i>				
	<i>Máy phun/bình phun hóa chất đã sử dụng</i>				
	<i>Vật tư khác đã sử dụng (ghi cụ thể nếu có)</i>				
5	Huy động nhân lực để khắc phục				
6	Tổng giá trị thiệt hại ước tính bằng VND				

7 Công tác chỉ đạo khắc phục

8 Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Sở y tế;
- TT kiểm soát bệnh tật;
- Lưu:

Lãnh đạo đơn vị

Biểu 1: Thống kê thiệt hại (kèm theo báo cáo)

STT	Đơn vị	THIỆT HẠI DO ẢNH HƯỞNG CON BÃO SỐ							
		TỔNG SỐ THIỆT HẠI ƯỚC TÍNH	Trong đó:						
			Cơ sở hạ tầng		Máy móc, thiết bị				
			Hạng mục thiệt hại	Thành tiền	Tên tài sản thiệt hại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3=5+10	4	5	6	7	8	9	10=8*9
	Tổng								